

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Y học hình ảnh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ TRỌNG BÌNH

2. Ngày tháng năm sinh: 17/06/1984 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Phong Hòa – Huyện Phong Điền – Tỉnh Thừa Thiên Huế

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 73 Nguyễn Công Trứ, Phường Phú Hội, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 73 Nguyễn Công Trứ, Phường Phú Hội, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điện thoại nhà riêng: 0234 822944; Điện thoại di động: 0905215096;

E-mail: letrongbinh@hueuni.edu.vn, ltbinh.cdha@huemed-univ.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 08/2008: Giảng viên, Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh, Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế.

- Từ 07/2009 – 09/2009: đi đào tạo ngắn hạn về Chẩn đoán hình ảnh can thiệp tại Bệnh viện Asan, Seoul, Hàn Quốc.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 02/2014 - 08/2018: đi đào tạo chuyên sâu (fellowship) chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh can thiệp tại Bệnh viện Đại học Inha, Incheon, Hàn Quốc.

- Từ 03/2015 – 02/2018: nghiên cứu sinh tại trường Đại học Inha, Incheon, Hàn Quốc.

- Từ 09/2018 – nay: trở về công tác tại Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh, Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế, ngạch giảng viên.

- Được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng 2) ngày 26 tháng 2 năm 2020.

- Từ 03/2020 – nay: Giảng viên chính tại Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh, Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế.

- Từ 10/2020 – nay: Phó trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện trường Đại học Y-Dược Huế.

Chức vụ:

- Hiện nay: Giảng viên chính Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh, trường đại học Y-Dược, Đại học Huế; Trợ lý Nghiên cứu Khoa học – Hợp tác quốc tế; Trợ lý Kiểm định Chất lượng Giáo dục; Phó trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Trường Đại học Y-Dược Huế.

- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện trường Đại học Y-Dược Huế.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế

- Địa chỉ cơ quan: 06 Ngô Quyền, Phường Vĩnh Ninh, Thành phố Huế.

- Điện thoại cơ quan: 0234.3822173

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 14 tháng 06 năm 2008;

+ Số văn bằng: A0048381;

+ Ngành: Y

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa

+ Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 01 tháng 04 năm 2011

+ Ngành: Y

+ Chuyên ngành: Chẩn đoán hình ảnh

+ Nơi cấp bằng ThS: Đại học Huế, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 13 tháng 02 năm 2018

+ Ngành: Y

+ Chuyên ngành: Chẩn đoán hình ảnh

+ Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Inha, Hàn Quốc.

+ Văn bản công nhận bằng tốt nghiệp Tiến sĩ đào tạo tại nước ngoài của Cục Quản lý Chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo số 006959/CNVB.TS ký ngày 06 tháng 11 năm 2018.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở Đại học Huế

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật can thiệp xâm nhập tối thiểu trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý tiêu hóa.

- Nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật can thiệp xâm nhập tối thiểu trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý mạch máu.

- Nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh tiên tiến trong chẩn đoán các bệnh lý thần kinh, bụng chậu, cột sống, cơ xương khớp...

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn 01 NCS, 01 HVCH, 02 BSNT, 01 BS CKII;

- Đã hướng dẫn 12 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CKII/BSNT;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 04 đề tài cấp Trường;

- Đã công bố 43 bài báo khoa học, trong đó 23 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã có 06 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở;

- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

- Đang chủ trì 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Huế (Mã số DHH 2021-04-146) và 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ (Mã số B2023-DHH-08).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm học liên tục từ năm học 2017-2018 đến năm học 2018-2019. Quyết định số 256/QĐ-BGDĐT, ngày 03/02/2020.

- Bằng khen của Ban chấp hành Công đoàn Giáo dục Việt Nam. Quyết định khen thưởng số 193/QĐ-CĐN, ngày 03/08/2022.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là một giảng viên của Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế, tôi luôn ý thức được trách nhiệm của bản thân trong các công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và khám chữa bệnh. Trong công tác giảng dạy và đào tạo, tôi luôn có tinh thần xây dựng tập thể trên mọi lĩnh vực như tổ chức phân bố giờ giảng, biên soạn giáo trình giảng dạy, đảm bảo giờ giảng, chất lượng bài giảng theo đúng quy định. Tôi luôn sắp xếp thời gian hợp lý để thực hiện các công việc liên quan đến công tác đào tạo, tích cực, năng động để khắc phục những khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tôi đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ về công tác giáo dục, đào tạo sinh viên, học viên các lớp đại học, sau đại học. Tôi luôn giảng dạy với tinh thần trách nhiệm cao nhất, hoàn thiện và cải tiến phương pháp giảng dạy, chuẩn bị giáo trình giáo án có chất lượng tốt, cập nhật. Tôi đã chủ trì, tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học được đánh giá tốt. Tôi luôn trung thực, có tinh thần hợp tác, hỗ trợ đồng nghiệp. Luôn luôn khiêm tốn học hỏi, có tinh thần học tập vươn lên về kỹ năng sư phạm, về chuyên môn, ngoại ngữ và kỹ năng nghiên cứu khoa học. Bên cạnh công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tôi luôn tích cực tham gia công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế và đã đạt được nhiều kết quả tốt. Tôi cùng với các đồng nghiệp trong đơn vị đã ứng dụng và triển khai nhiều kỹ thuật mới trong chẩn đoán và can thiệp, điều trị các bệnh lý thần kinh, cơ xương khớp, tiêu hóa, tiết niệu, mạch máu...

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm 3 tháng

Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2008-2009	Học Thạc sĩ Chẩn đoán hình ảnh tại trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế						
2	2009-2010	Trợ giảng Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh						
3	2010-2011	0	0	0	0	60	20	80/119,8/136
4	2011-2012	0	0	0	1	117	20	137/200,7/136
5	2012-2013	0	0	0	1	121	20	141/242,7/136
6	2013-2014	0	0	0	0	121	20	141/242,7/136
7	2014-2015	Tu nghiệp và học Nghiên cứu sinh tại Hàn Quốc						
8	2015-2016							
9	2016-2017							
10	2017-2018							
11	2018-2019	0	0	0	0	178 (204)	75	253/279,2/270
12	2019-2020	0	0	03	0	392 (475,1)	90	482/565,1/270
3 năm học cuối								
13	2020-2021	0	0	04	0	323 (453,9)	195,5	518,2/649,4/216
14	2021-2022	0	0	05	0	290 (512,2)	195,5	485,5/707,7/216
15	2022-2023	0	0	04 (dự kiến bảo vệ luận văn tốt nghiệp tháng 11/2023)	2	286 (480)	195,5	481,5/675,5/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
 - Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:.....; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận án TS tại nước: Hàn Quốc năm 2018

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, số bằng: E0013118; năm cấp: 2012

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

T	T	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Cảnh Hưng		BSNT	X		2019 - 2020	Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế	31/12/2020

T T	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướ ng dẫ n từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng , năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
2	Huyền Tôn Nữ Hồng Hạnh		CH	X		2019 - 2020	Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế	31/12/ 2020
3	Nguyễn Trung Hiếu		CK2	X		2019 - 2020	Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế	31/12/ 2020
4	Nguyễn Thị Thùy Linh		BSNT	X		2019 - 2021	Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế	14/04/ 2022
5	Võ Thị Dạ Sương		BSNT	X		2020 - 2021	Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế	14/04/ 2022
6	Lê Nguyên Pôn		CH	X		2020 - 2021	Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế	14/04/ 2022

T T	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướ ng dẫ n từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng , năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
7	Đình Văn Hạnh		CK2	X		2020 - 2021	Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế	14/04/ 2022
8	Châu Thị Hoàng Anh		CH	X		2021 - 2022	Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế	23/12/ 2022
9	Đoàn Công Phong		CH	X		2021 - 2022	Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế	23/12/ 2022
10	Lê Minh Tuấn		BSNT	X		2021 - 2022	Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế	23/12/ 2022
11	Nguyễn Đức Hùng		CKII	X		2021 - 2022	Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế	23/12/ 2022
12	Phùng Hưng		CKII	X		2021 - 2022	Trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế	23/12/ 2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

T T	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Chẩn đoán hình ảnh	Giáo trình	Nxb Đại học Huế, 2015 ISBN: 978- 604- 912- 173-9	7	PGS.TS Hoàng Minh Lợi, PGS.TS Lê Trọng Khoan	209-221	Số 2412/GXN- ĐHYD
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Chẩn đoán và điều trị xuất huyết tiêu hóa	Chuyên khảo	Nxb Y học, 2019 ISBN: 978- 604-66- 3676-2	8	PGS.TS Trần Văn Huy	224-249	Số 2412/GXN- ĐHYD

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: Không có

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Hình ảnh cộng hưởng từ thoái hóa đĩa đệm thắt lưng và các tổn thương phổi hợp	CN	Mã số 35/10. Cấp quản lý: cấp trường	06/2010-05/2011	13/6/2011, xếp loại Đạt
2	Hình ảnh siêu âm và chụp mạch xóa nền một số loại u máu ngoại vi tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	CN	Mã số 12/13. Cấp quản lý: cấp trường	01/2013-05/2013	15/5/2013, xếp loại Đạt
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Đánh giá đáp ứng điều trị u gan sau hóa trị nút mạch (TACE) theo tiêu chuẩn mRECIST tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế	CN	Mã số 04/19. Cấp quản lý: cấp trường	06/2019-05/2020	22/12/2021, xếp loại Đạt
2	Nghiên cứu hiệu quả của dẫn lưu đường mật xuyên gan qua da (PTBD) bằng kỹ thuật Seldinger trong xử trí vàng da tắc mật tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	CN	Mã số 02/20. Cấp quản lý: cấp trường	05/2020-04/2021	25/6/2022, xếp loại Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Đặc điểm hình ảnh X quang và cộng hưởng từ trong thoái hóa đĩa đệm thắt lưng	4	X	Tạp chí Y Dược học ISSN: 1859-3836			Tập 1, trang 152-160	2011
2	Nhân một trường hợp TACE ở bệnh nhân ung thư tế bào gan nguyên phát kích thước lớn ở Bệnh viện Đại học Y Dược Huế	5	X	Tạp chí điện quang và y học hạt nhân Việt Nam ISSN: 1859-4832			Tập 2	2011
3	Monophasic synovial sarcoma of the lower extremity: a case report and review of the medical literature	7	X	Journal of Medicine and Pharmacy ISSN: 1859-3836			Tập 4, trang 18-23	2013
4	Gastrointestinal Stroma Tumor: a case report and review of the literature	5	X	Journal of Medicine and Pharmacy ISSN: 1859-3836			Tập 4, trang 37-42	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
5	Evaluation of aneurysm neck angle change after Endovascular Aortic Aneurysm Repair	6	X	Cardiovascular and Interventional Radiology ISSN: 0174-1551	ISI (SCIE) (Scopus Q2), IF 2.191	15	Tập 39, số 5, trang 668-675	2016
6	Drug-induced liver injury caused by iodine-131	11		Clinical and Molecular Hepatology ISSN: 2287-2728		8	Tập 22, số 2, trang 272-275	2016
7	From Intravenous Urography to CT - Intravenous Urography	3		Journal of Medicine and Pharmacy ISSN: 1859-3836			Tập 7, trang 5-11	2017
8	Spontaneous dissections of multiple visceral arteries: an extremely rare case	5	X	Annals of Surgical Treatment and Research ISSN: 2288-6575	ISI (SCIE) (Scopus Q2), IF 1.633	5	Tập 92, số 4, trang 225-229	2017
9	Evaluation of Delayed Endoleak Compared with Early Endoleak after Endovascular Aneurysm Repair	5	X	Journal of Vascular and Interventional Radiology ISSN: 1051-0443	ISI (SCIE) (Scopus Q1), IF 2.828	21	Tập 29, số 2, trang 203-209	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II	Sau khi được công nhận TS							
10	Contralateral Deep Vein Thrombosis after Iliac Vein Stent Placement in Patients with May-Thurner Syndrome	6	X	Journal of Vascular and Interventional Radiology ISSN: 1051-0443	ISI (SCIE) (Scopus Q1), IF 2.828	24	Tập 29, số 6, trang 774-780	2018
11	Iatrogenic Iliofemoral Vein Dissection: A Rare Complication of Femoral Artery Puncture	6	X	Vascular and Endovascular Surgery ISSN: 1538-5744	ISI (SCIE) (Scopus Q2) IF: 1,249	3	Tập 52, số 6, trang 1-4	2018
12	Recurrence of Mature Cystic Teratoma: A Case Report	4		Radiology Case Reports ISSN: 1930-0433	Scopus Q4 IF: 0,615	9	Tập 14, số 6, trang 692-696	2019
13	Can thiệp xâm nhập tối thiểu trong hệ tiết niệu – sự phối hợp giữa ngoại khoa và chẩn đoán hình ảnh	7	X	Tạp chí Y Dược học ISSN: 1859-3836			Tập 10, số 1, trang 7-13	2020
14	Extragastrointestinal stromal tumor presenting as an exophytic prostatic mass	6		Radiology Case Reports ISSN: 1930-0433	Scopus Q4 IF: 0,73	4	Tập 15, số 8, trang 1142-1148	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
15	The focal hepatic hot spot sign with lung cancer in computed tomography	6		Respirology Case Reports ISSN: 2051-3380	ISI (ESCI) Scopus Q3 IF: 0.988	1	Tập 8, số 8, trang 1-2	2020
16	Percutaneous transhepatic intervention for malignant biliary obstruction	7	X	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3895			Tập 64, trang 3-13	2020
17	Extrahepatic blood supply to hepatocellular carcinoma – A pictorial essay		X	Archives of the Balkan Medical Union ISSN: 1584-9244	Scopus Q4 IF: 0.145		Tập 55, số 3, trang 462-469	2020
18	Chỉ định và kỹ thuật cộng hưởng từ hệ tiết niệu	4	X	Tạp chí Y Dược học ISSN: 1859-3836			Tập 10, số 6, trang 7-14	2020
19	Evaluation of the Insall-Salvati Ratio Among the Vietnamese Population: Application for Diagnosis of Patellar Malalignment	7		Orthopedic Research and Reviews ISSN: 1179-1462	ISI (ESCI) Scopus Q2 IF: 2,55	3	Số 13, trang 57-61	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20	Synchronous Renal Cell Carcinoma and Hepatocellular Carcinoma	7		Research and Reports in Urology ISSN: 2253-2447	ISI (ESCI) Scopus Q2 IF: 1,667	3	Tập 13, trang 251-256	2021
21	Giant lumbar spinal schwannoma: a case report and literature review	6		Radiology Case Reports ISSN: 1930-0433	Scopus Q4 IF: 0,73	1	Tập 16, số 9, trang 2388-2392	2021
22	Herlyn-Werner-Wunderlich syndrome: A report of three cases in adolescents and adult woman.	3		Radiology Case Reports ISSN: 1930-0433	Scopus Q4 IF: 0,73	5	Tập 16, số 9, trang 2792-2798	2021
23	Systemic sclerosis-associated interstitial lung disease in a Vietnamese adult female: Case report and literature review	5	X	Respirology Case Reports ISSN: 2051-3380	ISI (ESCI) Scopus Q3 IF: 0.988		Tập 9, số 9, trang 1-5	2021
24	Isolated arterial pulmonary malinosculation without sequestration in an adult: A case report and literature review	7	X	Respiratory medicine case reports ISSN: 2213-0071	ISI (ESCI) Scopus Q3 IF: 1.069		Tập 34, trang 1-3	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
25	Đặc điểm hình ảnh ruột thừa bình thường trên cắt lớp vi tính bụng	4		Tạp chí Điện quang và Y học hạt nhân Việt Nam ISSN: 1859-4832			Số 42, trang 50-55	2021
26	Giá trị của cắt lớp vi tính trong đánh giá mạch máu của ung thư biểu mô tế bào gan có chỉ định nút mạch hóa chất	6	X	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3895			Số 73, trang 47-52	2021
27	The value of sonographic quantitative parameters in the diagnosis of carpal tunnel syndrome in the Vietnamese population	6		Journal of International Medical Research ISSN: 0300-0605	ISI (SCIE) Scopus Q3 IF: 1.287	1	Tập 49, số 12, trang 1- 12	2021
28	Đánh giá đáp ứng điều trị ung thư biểu mô tế bào gan sau nút mạch hóa chất (TACE) theo mRECIST	8	X	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3895			Số 74, trang 34-39	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
29	Quantitative parameters of diffusion tensor imaging in the evaluation of carpal tunnel syndrome	7		Quantitative Imaging in Medicine and Surgery ISSN: 2223-4292	ISI (SCIE) Scopus Q2 IF: 3.837		Tập 12, số 6, trang 3379-3390	2022
30	Magnetic resonance imaging as a first-choice imaging modality in carpal tunnel syndrome: new evidence	8		Acta Radiologica ISSN: 0284-1851	ISI (SCIE) Scopus Q2 IF: 1.603	1		2022
31	Dẫn lưu đường mật qua da xuyên gan trong xử trí tắc mật ác tính: kết quả bước đầu	8	X	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3895			Tập 77, trang 62-67	2022
32	Diffuse xanthogranulomatous pyelonephritis with complex spontaneous pyeloduodenal fistula: A case report	6	X	SAGE Open Medical Case Reports ISSN: 2050-313X	ISI (ESCI) Scopus Q4 IF: 0		Tập 10, trang 1-5	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
33	Hereditary multiple exostoses: A case report and literature review	7		SAGE Open Medical Case Reports ISSN: 2050-313X	ISI (ESCI) Scopus Q4 IF: 0		Tập 10, trang 1-11	2022
34	Complicated breast augmentation via self-injection of ultrasound gel and shoe glue: A case report	7		Radiology Case Reports ISSN: 1930-0433	Scopus Q4 IF: 0,205		Tập 18, trang 794-798	2022
35	Multiple system atrophy-cerebellar: A case report and literature review	6		Radiology Case Reports ISSN: 1930-0433	Scopus Q4 IF: 0,205		Tập 18, trang 1121-1126	2022
36	Đánh giá kết quả bước đầu sinh thiết lõi tổn thương tủy qua da dưới hướng dẫn siêu âm	3	X	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3895			Số 85, trang 18-24	2023
37	Can thiệp nội mạch huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới	1	X	Tạp chí Điện quang và Y học hạt nhân Việt Nam ISSN: 1859-4832			Số 52, trang 10-18	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
38	Ung thư biểu mô tế bào gan giai đoạn tiến triển: liệu có thể chỉ định điều trị tại chỗ?	2	X	Tạp chí Y Dược học ISSN: 1859-3836			Số 3, tập 13, trang 87-92	2023
39	Nghiên cứu giá trị của siêu âm trong chẩn đoán huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới	6	X	Tạp chí Y Dược học ISSN: 1859-3836			Số 3, tập 13, trang 172-177	2023
40	Sinh thiết màng hoạt dịch dưới hướng dẫn siêu âm: kết quả bước đầu	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 1B tháng 6, tập 527, trang 268-272	2023
41	Sinh thiết mạc nối dưới hướng dẫn siêu âm: kết quả bước đầu	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 1B tháng 6, tập 527, trang 355-359	2023
42	Nghiên cứu giá trị của cắt lớp vi tính tĩnh mạch trong chẩn đoán huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới	6	X	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3895			Số 88, trang 56-62	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
43	Đặt sonde JJ niệu quản xuôi dòng qua da: kết quả bước đầu	5	X	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3895			Số 88, trang 107-114	2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 06 (các bài báo số 10, 11, 17, 23, 24, 32).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Ứng dụng kỹ thuật nút mạch hóa chất qua ống thông động mạch (TACE) trong điều trị ung thư biểu mô tế bào gan tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế	02/07/2021 (Quyết định số 1658/QĐ-ĐHYD)	Tác giả chính	7
2	Can thiệp đường mật qua da xuyên gan bằng kỹ thuật Seldinger dưới hướng dẫn của siêu âm và chụp mạch xóa nền trong chẩn đoán và điều trị tắc mật tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế	Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế	02/07/2021 (Quyết định số 1658/QĐ-ĐHYD)	Tác giả chính	7
3	Can thiệp nội mạch huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới	Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế	20/6/2022 (Quyết định số 2280/QĐ-ĐHYD)	Tác giả chính	10
4	Ứng dụng can thiệp nội mạch trong điều trị u gan vỡ có biến đổi huyết động	Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế	20/6/2022 (Quyết định số 2280/QĐ-ĐHYD)	Tác giả chính	8

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
5	Ứng dụng kỹ thuật chụp cộng hưởng từ trong chẩn đoán, đánh giá biến chứng và theo dõi ca bệnh nâng ngực phức tạp bằng cách tự tiêm gel siêu âm và keo dán giày	Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế	29/05/2023 (Quyết định số 2269/QĐ-ĐHYD)	Đồng tác giả	2
6	Ứng dụng kỹ thuật chụp cộng hưởng từ trong phát hiện bệnh thoái hóa thần kinh - Teo não đa hệ thống	Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế	29/05/2023 (Quyết định số 2269/QĐ-ĐHYD)	Đồng tác giả	2

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: 06 (1, 2, 3, 4, 5, 6)

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

T T	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:



- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

LÊ TRỌNG BÌNH